TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2024/QĐST- DS	*TP Thanh Hóa, ngày 12 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04/01/2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ: Tầng A, 2 tòa nhà S, số A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành C, Giám đốc thu hồi nợ

Địa chỉ: Tầng D, Tòa nhà C, số D T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Người ủy quyền: Chị Lê Thị N, Cán bộ xử lý nợ (theo VB ủy quyền số 174438.23 ngày 30/10/2023)

Bị đơn: 1. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1985

2 . Anh Trần Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: phố X, phường Đ, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Số nhà E N (nay 53B/66 T), phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1960 (đã chết)

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông S:

1. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1985

Địa chỉ: phố Xuân Minh, phường Đông Hải, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở: số nhà 55B Nguyễn Chích (nay 53B/66 T), phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1987

Trú tại: Số nhà E N (nay 53B/66 T), phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992

Trú tại: số nhà B Khương C, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng TMCP Q rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 83.400.000 đồng.

- Về số tiền nợ: Tính đến ngày 04/01/2024 anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị D còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ gốc và lãi là 152.085.523 đồng.

- Về phương thức thanh toán: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị D có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc và lãi là 152.085.523 đồng cho Ngân hàng TMCP Q theo các đợt như sau:

Đợt 1: Vào ngày 27/01/2024 trả 25.000.000đ tiền gốc

Đợt 2: Vào ngày 27/02/2024 trả 25.000.000đ tiền gốc

Đợt 3: Vào ngày 27/3/2024 trả 25.000.000đ tiền gốc

Đợt 4: Vào ngày 27/4/2024 trả 25.000.000đ tiền gốc

Đợt 5: Vào ngày 27/5/2024 trả 25.000.000đ tiền gốc

Đợt 6: Vào ngày 27/6/2024 trả 9.600.000đ tiền gốc + tiền lãi 17.485.523đ và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 05/01/2024 trên khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

Sau khi anh T, chị D thanh toán được hết số nợ gốc và cung cấp đầy đủ các hồ sơ đề nghị miễn giảm lãi theo quy định của Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ xem xét miễn giảm số tiền lãi cho anh T, chị D.

Trường hợp anh T, chị D vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào theo cam kết như trên thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 401, tờ bản đồ số 69, địa chỉ: E T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL 028028 do UBND thành phố T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 12/9/2017 mang tên ông Nguyễn Ngọc S. Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 407CN5773/2017/BĐ ngày 21/9/2017 tại

văn phòng C1, tỉnh Thanh Hóa và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 407CN5773SP/2017/BĐ ngày 21/9/2017 giữa các bên.

Về án phí: Anh Trần Văn T, chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định 3.802.000 đồng (làm tròn số).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.663.000đồng (năm triệu sáu trăm sáu ba nghìn đồng) theo biên lại thu số AA/2022/0002874 ngày 01/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TPTH;
- Chi cục THADS TPTH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thủy